**TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT HÀ NỘI**

**KHOA PHÁP LUẬT THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ**

**BỘ MÔN PHÁP LUẬT VỀ GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ**

**HÀ NỘI - 2017**

**BẢNG TỪ VIẾT TẮT**

|  |  |
| --- | --- |
| BT | Bài tập |
| ĐH | Đại học |
| KTĐG | Kiểm tra đánh giá |
| KTTT | Kinh tế thị trường |
| LVN | Làm việc nhóm |
| NC | Nghiên cứu |
| NXB | Nhà xuất bản |
| TC | Tín chỉ |
| TMQT | Thương mại quốc tế |

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT HÀ NỘI**

**KHOA PHÁP LUẬT THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ**

**BỘ MÔN PHÁP LUẬT VỀ GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ**

Hệ đào tạo: Cử nhân chính quy – Ngành Luật thương mại quốc tế

Tên môn học: Đạo đức nghề luật

Số tín chỉ: 02

Loại môn học: Tự chọn

**1. THÔNG TIN VỀ GIẢNG VIÊN**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **Họ và tên** | **Chức danh, đơn vị** |
|  | ***TS. Nguyễn Bá Bình*** | Phó trưởng khoa, Trưởng bộ môn Pháp luật về giải quyết tranh chấp TMQT  Email: nguyenbabinh@hotmail.com |
|  | ***ThS. Nguyễn Quỳnh Trang*** | Phó trưởng bộ môn Pháp luật về giải quyết tranh chấp TMQT  Email: trang183@yahoo.com |
|  | ***TS. Trương Thị Thuý Bình*** | GV thuộc bộ môn  Email : binh.dhl@yahoo.com |
|  | ***ThS. Nguyễn Thị Anh Thơ*** | GV thuộc bộ môn  Email : nguyenanhtho0102@yahoo.com |
|  | ***Trần Phương Anh*** | GV thuộc bộ môn  Email : Phuonganhtran2107@gmail.com |
|  | ***ThS. Nguyễn Hùng Cường*** | GV Khoa Luật, Đại học Quốc gia Hà Nội  Email : cuongnguyenhungvn@gmail.com |
|  | ***Luật sư Nguyễn Thị Ngọc Bích*** | Luật sư trưởng Văn phòng luật sư Advacas  Email: advacas@hn.vnn.vn |
|  | ***Luật sư Trần Thị Ngân*** | Giám đốc Công ty Luật “Legal Associates Hà Nội”  Email: minhthungan@gmailcom |

**Thông tin liên lạc của tất cả giảng viên:**

Bộ môn Pháp luật về giải quyết tranh chấp thương mại quốc tế

Văn phòng Khoa pháp luật thương mại quốc tế

Địa điểm: Tầng 3, phòng A307, nhà A - Trường Đại học Luật Hà Nội

Số 87 Nguyễn Chí Thanh, Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: 04.37731787

Email: gqtctmqt2013@yahoo.com.vn

Giờ làm việc: 8h00-17h00 hàng ngày (trừ thứ bảy, chủ nhật và ngày nghỉ lễ).

**2. TÓM TẮT NỘI DUNG MÔN HỌC**

Đạo đức nghề luật là môn học nghiên cứu về các chuẩn mực, quy tắc đạo đức đặt ra cho những cá nhân và tổ chức hành nghề luật, mà trọng tâm nghiên cứu là các tiêu chuẩn đạo đức đối với luật sư và thẩm phán. Môn học cũng nghiên cứu mối quan hệ giữa các chuẩn mực đạo đức nghề luật với sự biến động không ngừng của các hiện tượng xã hội.

Đạo đức nghề luật là một trong những môn học về đạo đức nghề nghiệp. Đây là môn học thuộc khối kiến thức giáo dục đại cương, nhằm cung cấp cho sinh viên ngành luật thương mại quốc tế những kiến thức bổ trợ cần thiết để có thái độ đúng đắn khi tiếp cận nghiên cứu các ngành khoa học luật và hành nghề luật trong tương lai.

**3. NỘI DUNG CHI TIẾT CỦA MÔN HỌC**

**Vấn đề 1: Khái quát về nghề luật và đạo đức nghề luật**

1.1 Khái niệm nghề luật

1.1.1 Định nghĩa

1.1.2 Phân loại nghề luật

1.2 Vị trí của nghề luật trong xã hội

1.3 Khái niệm, nguồn gốc và bản chất của đạo đức

1.3.1 Khái niệm đạo đức

1.3.2 Nguồn gốc đạo đức

1.3.3 Bản chất đạo đức

1.4 Đạo đức nghề luật

1.4.1 Khái niệm đạo đức nghề luật

1.4.2 Các nguyên tắc chung về đạo đức nghề luật

1.4.3 Vai trò của đạo đức nghề luật trong xã hội

1.4.3 Nguồn điều chỉnh các chuẩn mực đạo đức nghề luật

**Vấn đề 2: Đạo đức luật sư**

2.1 Khái quát chung về luật sư

2.1.1 Khái niệm luật sư

2.1.2 Vị trí của luật sư trong xã hội

2.2 Trách nhiệm cụ thể của luật sư

2.2.1 Trách nhiệm của luật sư trước pháp luật

2.2.2 Trách nhiệm của luật sư trước khách hàng

2.2.3 Trách nhiệm của luật sư trước các cơ quan tiến hành tố tụng và cơ quan nhà nước khác

2.2.4 Trách nhiệm của luật sư trước đồng nghiệp

2.2.5 Trách nhiệm của luật sư trước xã hội

2.3 Một số vấn đề về đạo đức luật sư trong bối cảnh khoa học kỹ thuật phát triển và toàn cầu hóa

2.4 Mối quan hệ xung đột giữa đạo đức nghề nghiệp và lợi ích của luật sư

2.5 Xử lý vi phạm nguyên tắc đạo đức nghề nghiệp của luật sư

2.6 Bộ quy tắc mẫu về đạo đức nghề nghiệp của Hiệp hội luật sư Hoa kỳ (ABA Model Rules of Professional Conduct )

**Vấn đề 3: Đạo đức thẩm phán**

3.1 Khái quát chung về thẩm phán

3.1.1 Khái niệm thẩm phán

3.1.2 Vị trí của thẩm phán trong xã hội

3.2 Trách nhiệm cụ thể của thẩm phán

3.2.1 Trách nhiệm của thẩm phán trước pháp luật

3.2.2 Trách nhiệm của thẩm phán trước các cơ quan tố tụng và các cơ quan nhà nước khác

3.2.3 Trách nhiệm của thẩm phán trước xã hội

3.3 Mối quan hệ xung đột giữa đạo đức nghề nghiệp và lợi ích của thẩm phán

3.4 Xử lý vi phạm nguyên tắc đạo đức nghề nghiệp của thẩm phán

3.5 Bộ quy tắc mẫu về đạo đức tư pháp của Hiệp hội luật sư Hoa kỳ năm 1972 – sửa đổi năm 2007 **(ABA Model Code of Judicial Conduct)**

**4. MỤC TIÊU CHUNG CỦA MÔN HỌC**

**4.1. Về kiến thức**

- Nắm được khái niệm, nguồn gốc và bản chất của đạo đức;

- Nắm được khái niệm nghề luật và hiểu được công việc của những người hành nghề luật;

- Nắm được khái niệm đạo đức nghề luật và các nguồn điều chỉnh các tiêu chuẩn đạo đức nghề luật;

- Nắm được nội dung cơ bản của Quy tắc đạo đức và ứng xử nghề nghiệp luật sư Việt Nam 2011;

- Nắm được các tiêu chuẩn đạo đức đối với thẩm phán theo Pháp lệnh thẩm phán và hội thẩm nhân dân 2002;

- Nắm được Quy tắc hành nghề luật của các nước khác (đại diện là Hoa Kỳ);

- Hiểu được mối quan hệ giữa đạo đức nghề luật và các vấn đề xã hội hiện đại.

**4.2. Về kĩ năng:**

**-** Hình thành và phát triển năng lực thu thập thông tin, kĩ năng tổng hợp, hệ thống hoá vấn đề về đạo đức nghề luật;

- Phát triển khả năng truy cập các nguồn thông tin tư liệu điện tử trên mạng internet;

- Hình thành kỹ năng so sánh khi nghiên cứu các nguồn luật khác nhau.

**4.3. Về thái độ**

**-** Nâng cao hiểu biết của sinh viên về nghề luật;

- Nâng cao hiểu biết của sinh viên về các quy tắc đạo đức nghề luật.

**4.4. Các mục tiêu khác**

**-** Củng cố kỹ năng nghiên cứu tài liệu, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng hùng biện.

**5. MỤC TIÊU NHẬN THỨC CHI TIẾT**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Mục tiêu**  **Vấn đề** | **Bậc 1** | **Bậc 2** | **Bậc 3** |
| **1. Khái quát về nghề luật và đạo đức nghề luật** | **1A1.** Trình bày được khái niệm nghề luật  **1A2.** Nêu được ít nhất 05 nghề nghiệp trong nhóm nghề luật  **1A3**. Trình bày được vị trí của nghề luật trong xã hội  **1A4**. Nêu được khái niệm, nguồn gốc và bản chất của đạo đức  **1A5**. Trình bày được khái niệm đạo đức nghề luật  **1A6**. Trình bày được ít nhất 03 nguyên tắc chung trong đạo đức nghề luật  **1A7**. Nêu được nguồn điều chỉnh các chuẩn mực đạo đức nghề luật | **1B1**. Phân tích được sự khác nhau giữa nghề luật và các nghề nghiệp khác trong xã hội  **1B2**. Phân tích sự khác nhau giữa: thẩm phán, luật sư, kiểm sát viên  **1B3**. Phân tích được vị trí và vai trò của nghề luật trong xã hội  **1B4**. Giải thích vì sao phải có chuẩn mực đạo đức nghề luật  **1B5**. Phân tích sự khác nhau và mối quan hệ giữa đạo đức nghề nghiệp và đạo đức thông thường của một con người. | **1C1**. Bình luận về thực tiễn nghề luật ở Việt Nam và các nước trên thế giới  **1C2.** Đưa ra quan điểm cá nhân về việc sinh viên luật sau khi tốt nghiệp không thể hành nghề luật  **1C3**. Bình luận về mối quan hệ giữa nghề luật và các nghề nghiệp khác trong xã hội  **1C4**. Bình luận về việc xây dựng và duy trì các chuẩn mực đạo đức nghề luật trong nền KTTT  **1C5**. Nêu quan điểm cá nhân về việc vi phạm đạo đức nghề luật  **1C6.** Bình luận về mối quan hệ giữa đạo đức nghề luật và tinh thần thượng tôn pháp luật trong xã hội |
| **2.**  **Đạo đức luật sư** | **2A1**. Trình bày được khái niệm luật sư  **2A2**. Nêu được ít nhất 03 điều kiện để được công nhận là luật sư  **2A3**. Nêu được nội dung cơ bản của ít nhất 02 văn bản điều chỉnh quan hệ ứng xử và đạo đức nghề nghiệp của luật sư ở Việt Nam  **2A4**. Trình bày được trách nhiệm cụ thể của luật sư trước pháp luật  **2A5**. Trình bày trách nhiệm của luật sư trước khách hàng  **2A6**. Trình bày trách nhiệm của luật sư trước các cơ quan tiến hành tố tụng và cơ quan nhà nước khác  **2A7**. Trình bày trách nhiệm của luật sư trước đồng nghiệp  **2A8**. Trình bày trách nhiệm của luật sư trước xã hội  **2A9**. Trình bày trách nhiệm của luật sư khi quan hệ với truyền thông  **2A10**. Nêu được ít nhất 03 biện pháp xử lý vi phạm nguyên tắc đạo đức nghề nghiệp của luật sư  **2A11**. Nêu được ít nhất 05 thông tin khái quát về Bộ quy tắc mẫu về đạo đức nghề nghiệp của Hiệp hội luật sư Hoa Kỳ năm (ABA Model Rules of Professional Conduct – gọi tắt là Model Rules) | **2B1**. Phân tích vị trí, vai trò của luật sư trong xã hội  **2B2**. Phân tích trách nhiệm của luật sư trước pháp luật  **2B3**. Phân tích trách nhiệm của luật sư trước khách hàng  **2B4**. Phân tích trách nhiệm của luật sư trước các cơ quan tiến hành tố tụng và cơ quan nhà nước khác  **2B5**. Phân tích trách nhiệm của luật sư trước các đồng nghiệp  **2B6**. Phân tích trách nhiệm của luật sư trước xã hội  **2B7**. Phân tích mối quan hệ xung đột giữa đạo đức nghề nghiệp và lợi ích của luật sư  **2B8**. Phân tích nội dung Bộ quy tắc mẫu về đạo đức nghề nghiệp của Hiệp hội luật sư Hoa Kỳ  **2B9**. Phân tích trách nhiệm của luật sư khi quan hệ với truyền thông | **2C1**. Nêu được ít nhất 03 ví dụ thực tiễn minh họa cho trách nhiệm của luật sư  **2C2**. Bình luận về thực tiễn việc tuân thủ các quy tắc đạo đức của luật sư ở Việt Nam  **2C3**. Nghiên cứu và đưa ra quan điểm cá nhân về 01 ví dụ thực tiễn xử lý vi phạm quy tắc đạo đức luật sư ở Việt Nam  **2C4**. Bình luận về việc chấp nhận Model Rules tại Hoa Kỳ. |
| **3.**  **Đạo đức thẩm phán** | **3A1**. Nêu được khái niệm thẩm phán  **3A2**. Nêu được nội dung cơ bản của ít nhất 01 văn bản điều chỉnh quan hệ ứng xử và đạo đức của thẩm phán  **3A3**. Trình bày trách nhiệm của thẩm phán trước pháp luật  **3A4**. Trình bày trách nhiệm của thẩm phán trước các cơ quan tố tụng và các cơ quan nhà nước khác  **3A5**. Trình bày trách nhiệm của thẩm phán trước xã hội  **3A6**. Trình bày trách nhiệm của thẩm phán khi quan hệ với truyền thông  **3A7**. Nêu được ít nhất 03 biện pháp xử lý vi phạm nguyên tắc đạo đức nghề nghiệp của thẩm phán  **3A8**. Nêu được ít nhất 05 thông tin khái quát về Bộ quy tắc mẫu về đạo đức tư pháp của Hiệp hội luật sư Hoa Kỳ năm 1972 – sửa đổi năm 2007 **(ABA Model Code of Judicial Conduct – Gọi tắt là Model Code)** | **3B1**. Phân tích vị trí, vai trò của thẩm phán trong xã hội  **3B2**. Phân tích mối quan hệ xung đột giữa đạo đức nghề nghiệp và lợi ích của thẩm phán  **3B3**. Phân tích tính hiệu quả của các biện pháp xử lý vi phạm nguyên tắc đạo đức nghề nghiệp của thẩm phán  **3B4**. Phân tích Bộ quy tắc mẫu về đạo đức tư pháp của Hiệp hội luật sư Hoa Kỳ năm 1972 – sửa đổi năm 2007  **3B5**. So sánh Model Rules và Model Code  **3B6**. Phân tích mối quan hệ giữa Model Rules và Model Code | **3C1**. Đưa ra quan điểm cá nhân về mối quan hệ xung đột giữa đạo đức nghề nghiệp và lợi ích của thẩm phán  **3C2**. Bình luận về thực tiễn xử lý vi phạm nguyên tắc đạo đức nghề nghiệp của thẩm phán ở Việt Nam  **3C3**. Đề xuất các biện pháp nhằm nâng cao đạo đức nghề nghiệp của thẩm phán ở Việt Nam  **3C4**. Bình luận về việc chấp nhận Model Code tại Hoa Kỳ  **3C5**. Đánh giá về thực tiễn áp dụng các quy tắc đạo đức tại Hoa Kỳ. |

**6. TỔNG HỢP MỤC TIÊU NHẬN THỨC**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Mục tiêu**  **Vấn đề** | **Bậc 1** | **Bậc 2** | **Bậc 3** | **Tổng** |
| 1 | 7 | 5 | 6 | **18** |
| 2 | 11 | 9 | 4 | **24** |
| 3 | 8 | 6 | 5 | **19** |
| **Tổng** | **26** | **20** | **15** | **61** |

**7. HỌC LIỆU**

A. GIÁO TRÌNH

(1) TS. Phan Chí Hiếu và PGS.TS Nguyễn Văn Huyên (chủ biên), Đạo đức nghề luật, NXB Tư pháp, 2011.

(2) PGS.TS Trần Đăng Sinh và TS. Nguyễn Thị Thọ (chủ biên), Đạo đức học, NXB Đại học sư phạm 2011

B. TÀI LIỆU THAM KHẢO BẮT BUỘC

(1) Pháp lệnh Số 02/2002/PL-UBTVQH11 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về Thẩm phán và Hội thẩm của Tòa án nhân dân

(2) Pháp lệnh Số 14/2011/UBTVQH12 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về Sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh Thẩm phán và Hội thẩm Tòa án nhân dân.

(3) Thông tư liên tịch 01/2011/TTLT-TANDTC-BQP-BNV hướng dẫn thi hành một số quy định của Pháp lệnh thẩm phán và hội thẩm tòa án nhân dân; Pháp lệnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh thẩm phán và hội thẩm tòa án nhân dân của Tòa án nhân dân tối cao-Bộ quốc phòng-Bộ nội vụ ngày 20 tháng 10 năm 2011

(4) Luật Luật sư (sửa đổi, bổ sung năm 2012).

(5) Luật trợ giúp pháp lý số 69/2006/QH11 thông qua ngày 29/6/2006, có hiệu lực từ ngày 01/01/2007.

(6) Nghị định số 123/2013/NĐ-CP ngày 14/10/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Luật sư.

(7) Thông tư số 17/2011/TT-BTP ngày 14/10/2011 của Bộ Trưởng Bộ Tư pháp, Hướng dẫn một số quy định của Luật Luật sư, Nghị định quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Luật sư,Nghị định hướng dẫn thi hành các quy định của Luật Luật sư về tổ chức xã hội - nghề nghiệp của Luật sư.

(8) Thông tư số 02/2015/TT-BTP ngày 16/01/2015 của Bộ Trưởng Bộ Tư pháp, Quy định một số mẫu giấy tờ về luật sư và hành nghề luật sư.

(9) Quy tắc đạo đức và ứng xử nghề nghiệp luật sư Việt Nam (Ban hành Quyết định số 68/QĐ-HĐLSTQ ngày 20 tháng 7 năm 2011 của Hội đồng Luật sư toàn quốc).

(10) Bộ quy tắc mẫu về đạo đức nghề nghiệp của Hiệp hội luật sư Hoa Kỳ - ABA Model Rules of Professional Conduct

(11) Bộ quy tắc mẫu về đạo đức tư pháp của Hiệp hội luật sư Hoa Kỳ năm 1972 – sửa đổi năm 2007 - **ABA Model Code of Judicial Conduct**

C. TÀI LIỆU THAM KHẢO TỰ CHỌN

(1) TS. Nguyễn Văn Tuân, Luật sư và vấn đề đạo đức nghề nghiệp, NXB Chính trị quốc gia 2004

(2) ThS. Nguyễn Bá Bình (chủ biên), Nghề luật - những nghĩ suy, NXB Tư pháp 2007

(3) Tạp chí Nhà nước và Pháp luật

(4) Tạp chí Luật học

(5) Tạp chí Nghề luật

**Website:**

1. http://liendoanluatsu.org.vn/
2. http://www.moj.gov.vn/Pages/home.aspx
3. http://www.americanbar.org/aba.html
4. http://www.hartjournals.co.uk/le/

**8. HÌNH THỨC TỔ CHỨC DẠY-HỌC**

**8.1. Lịch trình chung**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tuần** | **Vấn đề** | **Hình thức tổ chức dạy học** | | | | | **Tổng**  **giờ TC** |
| **Lí thuyết** | **Seminar** | **LVN** | **Tự NC** | **Kiểm tra đánh giá** |
| 1 | 1 | 2 | (4) | (2) | (2) | Nhận BT nhóm,  BT lớn | **6** |
| 2 | 2 | 2 | (4) | (2) | (2) |  | **6** |
| 3 | 2 | 2 | (4) | (2) | (2) |  | **6** |
| 4 | 2 | 2 | (4) | (2) | (2) | Nộp BT nhóm | **6** |
| 5 | 3 | 2 | (4) | (2) | (2) | Thuyết trình BT nhóm; Nộp BT lớn | **6** |
| **Tổng số giờ TC** | | **10** | **10** | **5** | **5** |  | **30** |

**8.2. Lịch trình chi tiết**

***Tuần 1: Vấn đề 1***

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hình thức tổ chức dạy học** | **Số giờ TC** | **Nội dung chính** | **Yêu cầu sinh viên chuẩn bị** |
| Lí thuyết 1 | 2  giờ TC | - Giới thiệu đề cương môn học Đạo đức nghề luật:  + Giới thiệu chính sách đối với người học;  + Giới thiệu tài liệu cần thiết cho môn học;  + Giới thiệu các hình thức kiểm tra đánh giá.  - Giới thiệu khái niệm nghề luật, các nghề luật, vị trí nghề luật trong xã hội  - Giới thiệu khái niệm, nguồn gốc và bản chất của đạo đức  - Giới thiệu khái niệm đạo đức nghề luật, các nguyên tắc chung về đạo đức nghề luật | \* Nghiên cứu đề cương môn học.  \* Những đề xuất, nguyện vọng.  *\* Đọc:*  (1) TS. Phan Chí Hiếu và PGS.TS Nguyễn Văn Huyên (chủ biên), Đạo đức nghề luật, NXB Tư pháp, 2011.  (2) Nguyễn Văn Tuân, Luật sư và vấn đề đạo đức nghề nghiệp, NXB Chính trị quốc gia 2004.  (3) PGS.TS Trần Đăng Sinh – TS. Nguyễn Thị Thọ, Đạo đức học, NXB Đại học sư phạm 2011.  (4) Nguyễn Bá Bình (chủ biên), Nghề luật - những nghĩ suy, NXB Tư pháp 2007. |
| Semina 1 | 1 giờ TC | Thảo luận về nghề luật và sứ mệnh của nghề luật đối với xã hội; thực tiễn hành nghề luật ở Việt Nam và nhiều nước khác trên thế giới |
| Seminar 2 | 1 giờ TC | Thảo luận về bản chất của đạo đức, đạo đức nghề nghiệp và đạo đức nghề luật |
| LVN | 1 giờ TC | Xây dựng kế hoạch và phân công thực hiện bài tập nhóm |
| Tự NC | 1 giờ TC | Phân tích sâu các nội dung thuộc vấn đề 1 và vấn 2 |
| Tư vấn | * *Nội dung: Giải đáp, tư vấn về nội dung và phương pháp học tập; chỉ dẫn khai thác các nguồn tài liệu,…* * *Thời gian: 9h00-11h00 sáng Thứ hai hàng tuần.* * *Địa điểm: Văn phòng Khoa pháp luật TMQT* | | |
| KTĐG | - Nhận BT nhóm và BT lớn vào giờ Lý thuyết 1 | | |

***Tuần 2 : Vấn đề 2***

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hình thức tổ chức dạy học** | **Số giờ TC** | **Nội dung chính** | **Yêu cầu sinh viên chuẩn bị** |
| Lí thuyết 1 | 2  giờ TC | - Giới thiệu khái niệm luật sư và vị trí của luật sư trong xã hội  - Giới thiệu trách nhiệm cụ thể của luật sư trước pháp luật và trước khách hàng | *\* Đọc:*  (1) TS. Phan Chí Hiếu và PGS.TS Nguyễn Văn Huyên (chủ biên), Đạo đức nghề luật, NXB Tư pháp, 2011.  (2) Nguyễn Văn Tuân, Luật sư và vấn đề đạo đức nghề nghiệp, NXB Chính trị quốc gia 2004  (3) Luật Luật sư (sửa đổi, bổ sung năm 2012)  (4) Luật trợ giúp pháp lý số 69/2006/QH11 thông qua ngày 29/6/2006, có hiệu lực từ ngày 01/01/2007.  (5) Nghị định số 123/2013/NĐ-CP ngày 14/10/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Luật sư.  (6) Thông tư số 17/2011/TT-BTP ngày 14/10/2011 của Bộ Trưởng Bộ Tư pháp, Hướng dẫn một số quy định của Luật Luật sư, Nghị định quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Luật sư,Nghị định hướng dẫn thi hành các quy định của Luật Luật sư về tổ chức xã hội - nghề nghiệp của Luật sư.  (7) Thông tư số 02/2015/TT-BTP ngày 16/01/2015 của Bộ Trưởng Bộ Tư pháp, Quy định một số mẫu giấy tờ về luật sư và hành nghề luật sư.  (8) Quy tắc đạo đức và ứng xử nghề nghiệp luật sư Việt Nam (Ban hành Quyết định số 68/QĐ-HĐLSTQ ngày 20 tháng 7 năm 2011 của Hội đồng luật sư toàn quốc) |
| Seminar 1 | 1 giờ TC | Thảo luận về trách nhiệm của luật sư trước pháp luật |
| Seminar 2 | 1 giờ TC | Thảo luận về trách nhiệm của luật sư trước khách hàng |
| LVN | 1 giờ TC | Thực hiện bài tập nhóm |
| Tự NC | 1 giờ TC | Phân tích sâu các nội dung thuộc vấn đề 1 và vấn 2 |
| Tư vấn | * *Nội dung: Giải đáp, tư vấn về nội dung và phương pháp học tập; chỉ dẫn khai thác các nguồn tài liệu,…* * *Thời gian: 9h00-11h00 sáng Thứ hai hàng tuần.* * *Địa điểm: Văn phòng Khoa pháp luật TMQT* | | |

***Tuần 3: Vấn đề 2***

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hình thức tổ chức dạy học** | **Số giờ TC** | **Nội dung chính** | **Yêu cầu sinh viên chuẩn bị** |
| Lí thuyết | 2 giờ TC | - Giới thiệu trách nhiệm của Luật sư trước bên thứ ba, trước đồng nghiệp và trước xã hội.  - Giới thiệu các biện pháp xử lý vi phạm đạo đức nghề nghiệp đối với luật sư. | Tương tự tuần 02 |
| Seminar 1 | 1  giờ TC | Thảo luận về mối quan hệ xung đột giữa đạo đức nghề nghiệp và lợi ích của luật sư. |
| Seminar 2 | 1  giờ  TC | Thảo luận về vấn đề xử lý vi phạm đạo đức nghề nghiệp đối với luật sư |
| LVN | 1 giờ TC | Các nhóm tổng hợp tài liệu, ý kiến, thảo luận cách giải quyết BT nhóm |
| Tự NC | 1  giờ TC | Nghiên cứu thêm về trách nhiệm của luật sư |
| Tư vấn | * *Nội dung: Giải đáp, tư vấn về nội dung và phương pháp học tập; chỉ dẫn khai thác các nguồn tài liệu,…* * *Thời gian: 9h00-11h00 sáng Thứ hai hàng tuần.* * *Địa điểm: Văn phòng Khoa pháp luật TMQT* | | |

***Tuần 4: Vấn đề 2***

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hình thức tổ chức dạy học** | **Số giờ TC** | **Nội dung chính** | **Yêu cầu sinh viên chuẩn bị** |
| Lí thuyết | 2 giờ TC | - Giới thiệu Bộ quy tắc mẫu về đạo đức nghề nghiệp của Hiệp hội luật sư Hoa Kỳ. | Đọc:  Tương tự tuần 02, tuần 03 và:  (1) Bộ quy tắc mẫu về đạo đức nghề nghiệp của Hiệp hội luật sư Hoa Kỳ - ABA Model Rules of Professional Conduct  (2) Truy cập tìm kiếm thông tin tại các website hữu ích:  http://liendoanluatsu.org.vn/  http://www.moj.gov.vn/Pages/home.aspx  http://www.americanbar.org/aba.html  http://www.hartjournals.co.uk/le/ |
| Seminar 1 | 1  giờ TC | Thảo luận về Bộ quy tắc mẫu về đạo đức nghề nghiệp của Hiệp hội luật sư Hoa Kỳ. |
| Seminar  2 | 1  giờ  TC | Thảo luận về Bộ quy tắc mẫu về đạo đức nghề nghiệp của Hiệp hội luật sư Hoa Kỳ. |
| LVN | 1 giờ TC | Thu thập, tổng hợp tài liệu và thảo luận giải quyết BT nhóm. |
| Tự NC | 1  giờ TC | Nghiên cứu thêm về trách nhiệm của luật sư |
| Tư vấn | * *Nội dung: Giải đáp, tư vấn về nội dung và phương pháp học tập; chỉ dẫn khai thác các nguồn tài liệu,…* * *Thời gian: 9h00-11h00 sáng Thứ hai hàng tuần.* * *Địa điểm: Văn phòng Khoa pháp luật TMQT* | | |
| KTĐG | Nộp BT nhóm giờ Lí thuyết | | |

***Tuần 5: Vấn đề 3***

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hình thức tổ chức dạy học** | **Số giờ TC** | **Nội dung chính** | **Yêu cầu sinh viên chuẩn bị** |
| Lí thuyết | 2 giờ TC | - Giới thiệu nghề nghiệp thẩm phán, vị trí của thẩm phán trong xã hội.  - Giới thiệu trách nhiệm cụ thể của thẩm phán, mối quan hệ xung đột giữa đạo đức nghề nghiệp và lợi ích của thẩm phán; vấn đề xử lý vi phạm đạo đức nghề nghiệp đối với thẩm phán. | Đọc:  (1) Pháp lệnh Số 02/2002/PL-UBTVQH11 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về Thẩm phán và Hội thẩm của Tòa án nhân dân  (2) Pháp lệnh Số 14/2011/UBTVQH12 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về Sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh Thẩm phán và Hội thẩm Tòa án nhân dân.  (3) Thông tư liên tịch 01/2011/TTLT-TANDTC-BQP-BNV hướng dẫn thi hành một số quy định của Pháp lệnh Thẩm phán và Hội thẩm tòa án nhân dân; Pháp lệnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh thẩm phán và hội thẩm tòa án nhân dân của Tòa án nhân dân tối cao-Bộ quốc phòng-Bộ nội vụ ngày 20 tháng 10 năm 2011  (4) Văn hóa tư pháp và đạo đức người thẩm phán, Tạp chí Nhà nước và pháp luật số 02/1996.  (5) Bộ quy tắc mẫu về đạo đức tư pháp của Hiệp hội luật sư Hoa Kỳ năm 1972 – sửa đổi năm 2007 - **ABA Model Code of Judicial Conduct** |
| Seminar 1 | 1 giờ TC | Thuyết trình BT nhóm |
| Seminar 2 | 1 giờTC | Thuyết trình BT nhóm (tiếp theo) |
| LVN | 1 giờ TC | - Các nhóm xây dựng kế hoạch thuyết trình, đặt câu hỏi, trả lời câu hỏi cho các nhóm khác;  - Các nhóm rút kinh nghiệm kỹ năng LVN; chuẩn bị cho thi kết thúc học phần. |
| Tự NC | 1 giờ TC | Nghiên cứu thêm về vấn đề đạo đức nghề nghiệp của thẩm phán. |
| Tư vấn | * *Nội dung: Giải đáp, tư vấn về nội dung và phương pháp học tập; chỉ dẫn khai thác các nguồn tài liệu,…* * *Thời gian: 9h00-11h00 sáng Thứ hai hàng tuần.* * *Địa điểm: Văn phòng Khoa pháp luật TMQT* | | |
| KTĐG | Thuyết trình BT nhóm  Nộp BT lớn vào giờ Seminar 2 | | |

**9. CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI MÔN HỌC**

* Theo Quy chế đào tạo hiện hành.
* Sinh viên nào làm BT vượt quá số trang quy định bị trừ điểm. Mức trừ điểm: vượt quá mỗi 25% số trang quy định bị trừ 1 điểm (một điểm).
* BT phải được đánh máy trên khổ giấy A4. Số thứ tự của trang ở giữa trang, phía trên. Cỡ chữ 14, kiểu chữ Times New Roman, dãn dòng 1,5 lines; lề trên 3,5 cm, lề dưới 3 cm, lề trái 3,5 cm, lề phải 2 cm.
* Khuyến khích sinh viên trao đổi thông tin minh bạch với giáo viên trong giờ tư vấn theo lịch của Bộ môn, hoặc qua email của Bộ môn: gqtctmqt2013@yahoo.com.vn

**10. PHƯƠNG PHÁP, HÌNH THỨC KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ**

**10.1. Đánh giá thường xuyên**

* Kiểm diện;
* Minh chứng tham gia LVN.

**10.2. Đánh giá định kì**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hình thức** | **Tỉ lệ** |
| BT nhóm | 15% |
| BT lớn | 15% |
| Thi kết thúc học phần | 70% |

***\* BT nhóm***

* Hình thức: Bài luận từ 2 đến 4 trang A4 (kể cả phụ lục, nếu có)
* Nội dung: Bộ BT của Bộ môn
* Tiêu chí đánh giá:

|  |  |
| --- | --- |
| 1. Xác định đúng vấn đề cần nghiên cứu và phân tích | 2 điểm |
| 2. Phân tích khoa học và xác định đúng yêu cầu của bài tập | 3 điểm |
| 3. Thể hiện ý tưởng rõ ràng, cú pháp rõ ràng; có khả năng trích dẫn nguồn tài liệu; danh mục tài liệu tham khảo đầy đủ. | 2 điểm |
| 4. Kĩ năng làm việc nhóm và lãnh đạo nhóm | 3 điểm |
| Tổng | 10 điểm |

***\* BT lớn***

* Hình thức: Viết tiểu luận từ 2 đến 5 trang A4 (kể cả phụ lục, nếu có)
* Nội dung: Bộ BT của Bộ môn liên quan đến toàn bộ kiến thức trong chương trình
* Tiêu chí đánh giá:

|  |  |
| --- | --- |
| 1. Xác định đúng vấn đề cần nghiên cứu và phân tích | 3 điểm |
| 2. Phân tích khoa học và xác định đúng căn cứ | 5 điểm |
| 3. Thể hiện ý tưởng rõ ràng, cú pháp rõ ràng; có khả năng trích dẫn nguồn tài liệu; danh mục tài liệu tham khảo đầy đủ. | 2 điểm |
| Tổng | 10 điểm |

***\* Thi kết thúc học phần***

* Hình thức: Thi viết.
* Tổng điểm: 10 điểm.

**MỤC LỤC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  |  | *Trang* |
| 1. | Thông tin về giảng viên | 3 |
| 2. | Tóm tắt nội dung môn học | 4 |
| 3. | Nội dung chi tiết của môn học | 5 |
| 4. | Mục tiêu chung của môn học | 6 |
| 5. | Mục tiêu nhận thức chi tiết | 7 |
| 6. | Tổng hợp mục tiêu nhận thức | 12 |
| 7. | Học liệu | 13 |
| 8. | Hình thức tổ chức dạy-học | 15 |
| 9. | Chính sách đối với môn học | 23 |
| 10. | Phương pháp, hình thức kiểm tra đánh giá | 24 |